

Bản án số: 02/2018/HS-ST  
Ngày 02-01-2018

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Phạm Công Đức.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Ngô Thị Vân Thúy.

Bà Đoàn Thị Tuyết Nhung.

Thư ký phiên toà: Ông Nông Văn Đông, là Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà:** Ông Lộc Văn Đông - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 8 năm 2018, tại Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn, Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 93/2017/TLST-HS, ngày 28 tháng 11 năm 2017 theo Q định đưa vụ án ra xét xử số: 95/2017/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 12 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị H (tên gọi khác: Nguyễn Thị H1), sinh ngày 25 tháng 11 năm 1970, tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

Nơi cư trú: Số 100, đường T, khu N, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1937 và bà Lò Nhục C (đã chết); có chồng: Liễu Văn T, sinh năm 1971 (đã ly hôn) và 01 con, sinh năm 1996; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Ngày 23/5/2000, bị Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt 12 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy bằng bản án số 99/HS-ST, bị cáo đã chấp hành xong bản án; bị bắt tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 02/8/2017 đến nay “có mặt”.

2. Nguyễn Thị H2, sinh ngày 26 tháng 11 năm 1967, tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

Nơi cư trú: Số 102, đường T, khu N, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ;

tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1937 và bà Lô Nhục C (đã chết); có chồng: Nông Ngọc H (Nông Văn H), sinh năm 1967 và 02 con, lớn sinh năm 1990, nhỏ sinh năm 1995; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Tốt, không có tiền án, tiền sự; bị bắt tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 02/8/2017 đến nay “có mặt”.

3. Ngô Minh Q, sinh ngày 11 tháng 01 năm 1983, tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

Nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Xuân K, sinh năm 1955 và bà Vi Thị H (đã chết); có vợ: Lê Lan A, sinh năm 1984 (đã ly hôn) và 01 con, sinh năm 2004; tiền án: Không có; tiền sự: Có 02 tiền sự: Ngày 07/12/2016 bị Công an huyện Cao Lộc xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000đ về hành vi Trộm cắp tài sản; ngày 13/02/2017 bị Công an huyện Cao Lộc xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000đ về hành vi đánh bạc; nhân thân: Ngày 27/5/2010 bị đồn Công an Đồng Đăng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi gây rối trật tự công cộng bằng hình thức cảnh cáo; bị bắt tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 02/8/2017 đến nay “có mặt”.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1, Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1937.

Nơi cư trú: Số 100, đường T, khu N, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn “có mặt”.

2, Anh Nông Ngọc H3 (Nông Văn H3), sinh năm 1967.

Nơi cư trú: Số 102, đường T, khu N, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn “có mặt”.

3, Anh Lày Văn B, sinh năm 1975.

Nơi cư trú: Khu N, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn “vắng mặt”.

4, Anh Bế Xuân H, sinh năm 1996.

Nơi cư trú: Khu N, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn “vắng mặt”.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng:

1, Anh Đàm Văn M, sinh năm 1977.

Nơi cư trú: Thôn T, xã P, huyện C, tỉnh Lạng Sơn “vắng mặt”.

2, Anh Chu Nguyên H, sinh năm 1972.

Nơi cư trú: Khu G, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn “vắng mặt”.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ ngày 02/8/2017 tổ công tác Đoàn Công an Đồng Đăng, Công an huyện Cao Lộc đang làm nhiệm vụ tại khu G, thị trấn Đ, huyện C phát hiện một nam thanh niên điều khiển xe mô tô hiệu LIFAN không biển kiểm soát, có nhiều biểu hiện nghi vấn hoạt động tội phạm ma túy, khi yêu cầu dừng xe thì đối tượng liền ném 04 gói giấy đang cầm trong lòng bàn tay phải xuống đường, kiểm tra 04 gói giấy bên trong chứa chất bột màu trắng. Người thanh niên khai nhận họ, tên là Ngô Minh Q, trú tại: thôn T, xã H, huyện C, 04 gói giấy có chứa chất bột màu trắng là ma túy Heroine của Q vừa mua với người phụ nữ tên H1 ở khu vực 06, khu N, thị trấn Đ, huyện C với giá 100.000đ/01 gói. Tổ công tác đã đưa Q cùng vật chứng về trụ sở Đoàn Công an Đồng Đăng lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang Ngô Minh Q: 04 gói giấy nhỏ có chứa chất bột màu trắng; 01 xe mô tô hiệu LIFAN màu xanh rêu cũ, không có biển kiểm soát; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy SIII mini GT-18190 màu trắng cũ đã qua sử dụng có số IMEL: 355626/05/797424/1.

Căn cứ lời khai của Ngô Minh Q, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc xác minh, đã bắt và khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Thị H (tức Nguyễn Thị H1), trú tại số 100 đường T, khu N, thị trấn Đ, huyện C, thu giữ 30 mảnh giấy nhỏ màu trắng; 01 cuộn giấy bạc; 01 cân điện tử màu bạc đen, trên mặt có chữ Capacity 300gx0,01g; 01 điện thoại di động hiệu IPHONE màu trắng hồng có số IMEL: 359207075253854; 01 điện thoại Samsung màu hồng có số IMEL: 359046080896475/01; 01 chứng minh thư nhân dân số: 080875606 mang tên Nguyễn Thị H và 140.000.000đ tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam; Nguyễn Thị H (H1) thừa nhận đã bán 04 gói ma túy cho Ngô Minh Q và còn một số ma túy hiện đang cất giấu tại nhà ở của chị gái Nguyễn Thị H2. Tiến hành bắt, khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Thị H2 tại số 102, đường T, khu N, thị trấn Đ, Nguyễn Thị H2 đã tự giác giao nộp ma túy của H cho Cơ quan Cảnh sát điều tra, gồm: 184 gói giấy có chứa chất bột màu trắng; 01 túi ni lon màu đỏ bên trong có 113 viên nén màu hồng và 02 viên nén màu xanh; 1 chứng minh thư nhân dân số: 080875607 mang tên Nguyễn Thị H2; 01 điện thoại di động hiệu IPHONE 6 PLUS màu vàng có số IMEL: 355878060847480; 01 cuốn sổ ghi chép màu xanh có diện tích 24x17 cm; 01 quyển sổ màu xanh, trên bề mặt bìa có chữ “Sổ nhật ký”; 02 sổ tiết kiệm có kỳ hạn của Ngân hàng Thương mại cổ phần Kỹ thương Việt Nam-TECHCOMBANK đều mang tên Nguyễn Thị H2 và 306.720.000đ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Kết luận giám định số: 303/KL-PC54 ngày 05/8/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn xác định

Chất bột màu trắng có trong 04 gói giấy thu của Ngô Minh Q gửi giám định đều là chất ma túy Heroine, có tổng trọng lượng: 0,112 gam(đã trừ bì).

Các mẫu vật đựng trong 01 túi ni lon màu đỏ, niêm phong thu giữ của Nguyễn Thị H2, gồm: 113 viên nén màu hồng và 02 viên nén màu xanh có trong 01 túi ni lon màu xanh gửi giám định đều là chất ma túy Methamphetamine, có tổng trọng lượng: 9,889 gam (đã trừ bì). Chất cục bột màu trắng có trong 07 gói ni lon, bọc trong 01 gói ni lon màu trắng đều là chất ma túy Heroine, có tổng trọng lượng 21,564 gam( đã trừ bì). Chất bột màu trắng có trong 05 gói giấy, bọc trong 01 túi ni lon màu xanh gửi giám định đều là chất ma túy Heroine, có tổng trọng lượng 0,126 gam(đã trừ bì). Chất bột màu trắng có trong 158 gói giấy, bọc trong 01 túi ni lon màu trắng gửi giám định đều là chất ma túy Heroine, có tổng trọng lượng: 4,054 gam(đã trừ bì). Chất bột màu trắng có trong 21 gói giấy, bọc trong 01 túi ni lon màu trắng, có trọng lượng: 0,490 gam (đã trừ bì).

Tại Cơ quan điều tra bị cáo Nguyễn Thị H (tên gọi khác Nguyễn Thị H1) khai nhận: Do nghiện ma túy không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên cách ngày bị bắt khoảng một tháng, đã nảy sinh ý định sang Trung Quốc tìm nguồn mua ma túy về bán kiếm lời, H đã đi theo đường mòn 05, xã T, huyện V sang Trung Quốc, khi đi đến bãi hàng hóa thuốc khu Lũng Vài, Bằng Tường, Quảng Tây, Trung Quốc, gặp người quen cũ tên A (người Trung Quốc) khoảng gần 50 tuổi, không biết địa chỉ cụ thể. Trong khi nói chuyện, H và A đã trao đổi thỏa thuận về việc mua bán ma túy Hê rô in, ma túy tổng hợp. Ngày hôm sau H mang số tiền 15.000.000đ sang Trung Quốc gặp A tại địa điểm cũ mua hết số tiền được 115 viên ma túy tổng hợp và một cục ma túy Heroine đem về nhà chia cục Hê rô in thành 189 gói nhỏ dạng bột và 07 gói nhỏ dạng cục, sau đó mang sang gửi nhà chị gái ruột là Nguyễn Thị H2 ở sát nhà H. Khi gửi nói rõ với H2 là ma túy để bán cho những người nghiện kiếm lời và hẹn khi nào bán hết sẽ trả tiền công cho H2 3.000.000đ/ 1 tháng, nhưng chưa đưa tiền, H2 đồng ý. Đến khoảng 08 giờ ngày 02/8/2017, H bán cho Đàm Văn M, trú tại thôn T, xã P, huyện C 01 gói ma túy giá 100.000đ. Đến khoảng 10 giờ 45 phút cùng ngày H bán cho Ngô Minh Q 04 gói ma túy giá 100.000đ/ 1 gói; số ma túy còn lại vẫn để ở nhà Nguyễn Thị H2. Còn Ngô Minh Q mua được ma túy trên đường về đến khu G, thị trấn Đ thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt giữ quả tang.

Bị cáo Nguyễn Thị H2 khai nhận: Cách ngày bị bắt khoảng 01 tháng, em gái là Nguyễn Thị H (tên gọi khác: Nguyễn Thị H1) sang đặt vấn đề gửi ma túy cho H2 cất giấu để bán cho những người nghiện kiếm lời, hàng tháng trả công cho H2 3.000.000đ/ 1 tháng, H2 đồng ý nhưng chưa nhận tiền công. Đến 16 giờ ngày 02/8/2017 khi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc bắt, khám xét nơi ở, H2 đã tự nguyện vào nhà tắm lấy 115 viên ma túy tổng hợp, 184 gói nhỏ ma túy Hê rô in dạng bột và 07 gói ma túy dạng cục giao nộp cho Cơ quan công an.

Bị cáo Ngô Minh Q khai nhận: bản thân nghiện ma túy heroine từ tháng 9/2015 cho đến khi bị bắt. Nguồn ma túy để sử dụng do Q nhờ những bạn nghiện khác không biết tên, tuổi địa chỉ đi mua hộ. Ngày 01/8/2017, Ngô Minh Q thông qua bạn nghiện vác hàng thuê ở biên giới không biết tên, tuổi, địa chỉ giới thiệu biết Nguyễn Thị H (tức H1) bán ma túy và nhờ bạn nghiện dẫn đến mua 100.000đ

được một gói nhỏ đem về sử dụng hết. Đến 10 giờ 30 ngày 02/8/2017, có người đàn ông khoảng 40 tuổi là bạn nghiện không biết tên, tuổi, địa chỉ nhờ Q đi mua 400.000đ tiền ma túy về cùng sử dụng. Q đồng ý nhận tiền và một mình đi đến nhà Nguyễn Thị H bảo H bán cho 400.000đ tiền ma túy; H đồng ý, nhận tiền rồi lấy trong túi quần bên phải đang mặc ra đưa cho Q 04 gói nhỏ ma túy; Q nhận ma túy cầm trong lòng bàn tay phải đi về, khi đi đến gầm Cầu vượt thuộc khu G, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang.

Bản Cáo trạng số 95/CT-VKS, ngày 27/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị H (Nguyễn Thị H1) tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm b, điểm h, Khoản 2, Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999; bị cáo Nguyễn Thị H2 tội: Mua bán trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm h, Khoản 2, Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999; Truy tố bị cáo Ngô Minh Q tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại Khoản 1, Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, nhưng áp dụng một số quy định có lợi cho người phạm tội theo quy định tại Khoản 3, Điều 7; Điểm c, Khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa: Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như tại cơ quan điều tra và cáo trạng truy tố, cụ thể:

Bị cáo Nguyễn Thị H khai nhận: Do nghiện ma túy không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên bị cáo đã sang Trung Quốc gặp người quen cũ tên A, không biết địa chỉ cụ thể và mua ma túy với số tiền 15.000.000đ về chia nhỏ, sau đó mang sang gửi nhà chị gái ruột là Nguyễn Thị H2 ở sát nhà H. Khi gửi nói rõ với H2 là ma túy để bán cho những người nghiện kiếm lời và hẹn khi nào bán hết sẽ trả tiền công cho H2 3.000.000đ/ 1 tháng, khoảng 08 giờ ngày 02/8/2017, bị cáo H đã bán cho Đàm Văn M 01 gói ma túy giá 100.000đ, khoảng 10 giờ 45 phút cùng ngày H đã bán cho Ngô Minh Q 04 gói ma túy giá 100.000đ/ 1 gói thì bị bắt, bị cáo biết hành vi của bị cáo là phạm tội nhưng do nghiện ma túy và háms lợi nên bị cáo đã cố tình phạm tội. Bị cáo cũng thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm b, điểm h, Khoản 2, Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 là đúng quy định.

Bị cáo Nguyễn Thị H2 khai nhận: Bị cáo có được cất giấu ma túy do bị cáo H gửi để bán cho những người nghiện kiếm lời và hàng tháng H trả công cho bị cáo 3.000.000đ/ 1 tháng, bị cáo đã bị Công an bắt và bị cáo đã tự nguyện giao nộp toàn bộ số ma túy cất giấu, bị cáo cũng biết việc cất giấu ma túy do bị cáo H gửi để bán lại cho những người nghiện là phạm tội nhưng do háms lợi nên vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo cũng thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm h, Khoản 2, Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 là đúng quy định.

Bị cáo Ngô Minh Q khai nhận: Bị cáo nghiện ma túy, khoảng 10 giờ 30 ngày 02/8/2017, bị cáo có đến nhà Nguyễn Thị H bảo H bán cho 400.000đ tiền ma túy về để sử dụng, khi đi đến gầm Cầu vượt thuộc khu G, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang. Bị cáo cũng thừa nhận

bản cáo trạng truy tố bị cáo tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 là đúng quy định.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn L và anh Nông Ngọc H3 trình bày đã nhận lại số tiền, sổ tiết kiệm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H, bị cáo H2 ngoài ra không có yêu cầu đề nghị gì khác.

Đại diện Viên kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên Quyết định truy tố và phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án, đồng thời đánh giá động cơ, mục đích, tác hại của hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị H2 phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị cáo Ngô Minh Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt:

1, Áp dụng điểm b, h khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; các Điều 20, 33, 45, 53 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H từ 08 đến 09 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

2, Áp dụng điểm h khoản 2, khoản 5 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; các Điều 20, 33, 45, 53 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H2 từ 07 đến 08 năm tù. Áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, phạt bị cáo từ 5.000.000đ đến 10.000.000đ.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; các Điều 33, 45 của Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 3, Điều 7; điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, đề nghị xử phạt bị cáo Ngô Minh Q từ 02 đến 03 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 41 của Bộ luật hình sự năm 1999; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị:

Tịch thu tiêu hủy: 03 phong bì dán kín bên trong là phần mẫu vật phẩm ma túy hoàn lại sau giám định; 30 mảnh giấy nhỏ màu trắng; 01 cuộn giấy bạc;

Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy SIII mini GT-18190 màu trắng cũ đã qua sử dụng; 01 cân điện tử màu bạc đen, trên mặt có chữ Capacity 300gx0,01g;

Bị cáo Nguyễn Thị H (tên gọi khác Nguyễn Thị H1) phải nộp truy thu số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) tiền bán ma túy mà có để sung quỹ Nhà nước.

Trả lại cho bị cáo Ngô Minh Q: 01 xe mô tô hiệu LIFAN màu xanh, không biển kiểm soát.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị H: 01 chứng minh thư nhân dân số: 080875606 mang tên Nguyễn Thị H, 01 điện thoại di động hiệu IPHONE màu trắng hồng có số IMEL: 359207075253854; 01 điện thoại Samsung màu hồng.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị H2: 01 chứng minh thư nhân dân số: 080875607 mang tên Nguyễn Thị H2; 01 điện thoại di động hiệu IPHONE 6 PLUS

màu vàng có số IMEL: 355878060847480; 01 cuốn sổ ghi chép màu xanh có diện tích 24x17 cm; 01 quyển sổ màu xanh, trên bề mặt bìa có chữ “Sổ nhật ký”.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các bị cáo đã khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ. Như vậy đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội mua bán trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm b, điểm h, Khoản 2, Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999; bị cáo Nguyễn Thị H2 phạm tội mua bán trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm h, Khoản 2, Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999; bị cáo Ngô Minh Q phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại Khoản 1, Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, nhưng áp dụng một số quy định có lợi cho người phạm tội theo quy định tại Khoản 3, Điều 7; Điểm c, Khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

[2] Cáo trạng số 95/CT-VKS, ngày 27/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội mua bán trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm b, điểm h, Khoản 2, Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999; bị cáo Nguyễn Thị H2 phạm tội mua bán trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm h, Khoản 2, Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999; bị cáo Ngô Minh Q phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại Khoản 1, Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, nhưng áp dụng một số quy định có lợi cho người phạm tội theo quy định tại Khoản 3, Điều 7; Điểm c, Khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Trong quá trình điều tra, truy tố quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đúng theo quy định của pháp luật.

[4] Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bản thân hiểu được tác hại của ma túy đối với con người, cộng đồng và xã hội, các bị cáo cũng nhận thức được hành vi tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy là sai trái, vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự. Hành vi của các bị cáo đã tiếp tay cho những người nghiện ma túy hủy hoại sức khỏe, nhân phẩm của mình, và đó cũng là nguyên nhân gián tiếp gây ra các tệ nạn xã hội và các tội phạm khác. Hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật để giáo dục các bị cáo và răn đe, làm gương cho những người khác có ý định phạm tội tương tự.

[5] Bị cáo Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị H2 đồng phạm trong vụ án nên phải xem xét đến vai trò của từng bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội để quyết định hình phạt tương xứng với hành vi đó. Bị cáo Nguyễn Thị H là người trực tiếp đi mua ma túy về chia nhỏ và bán lại cho những người nghiện nên có vai trò chính

trong vụ án, bị cáo Nguyễn Thị H2 cất giấu ma túy cho bị cáo H để bán lại cho những người nghiện để kiếm lời nên có vai trò đồng phạm giúp sức trong vụ án.

[6] Để cá thể hoá hình phạt, ngoài việc xem xét tính chất, hành vi phạm tội nêu trên thì còn phải xem xét đến nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ để quyết định hình phạt.

Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Thị H là người có nhân thân xấu vì đã bị kết án về tội mua bán trái phép chất ma túy; bị cáo Nguyễn Thị H2 là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; bị cáo Ngô Minh Q là người có nhân thân xấu vì đang có tiền sự.

Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự; bị cáo Nguyễn Thị H2 có hoàn cảnh khó khăn thường xuyên ốm đau bệnh tật, bị cáo phạm tội lần đầu nên Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

[7] Từ những phân tích trên khi lượng hình cần quyết định một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, bảo đảm tính giáo dục và có tính răn đe, phòng ngừa chung.

[8] Đối với bị cáo Nguyễn Thị H: Bị cáo phạm tội rất nghiêm trọng, bị cáo có vai trò chính trong vụ án, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã có một tiền án về tội mua bán trái phép chất ma túy nhưng khi trở về địa phương không làm chủ được bản thân, không có ý thức tu dưỡng, phấn đấu trở thành người có ích cho xã hội mà cố tình phạm tội nên cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội đồng thời răn đe, làm gương cho những người khác có ý định phạm tội tương tự. Xét thấy bị cáo là người nghiện ma túy, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Đối với bị cáo Nguyễn Thị H2: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nên cần áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, nhưng cũng xem xét đến nhân thân bị cáo là người có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, không có tiền án, tiền sự, bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm trong vụ án, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và thật sự hối hận về hành vi phạm tội của mình, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bản thân bị cáo thường xuyên ốm đau bệnh tật nên cũng xem xét giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo tốt trở thành người có ích cho xã hội. Bị cáo có khả năng thi hành hình phạt bổ sung, nên áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Đối với bị cáo Ngô Minh Q: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đang có tiền sự nhưng không lấy đó làm bài học rút kinh nghiệm cho bản thân phấn đấu trở thành người có ích cho xã hội mà cố tình phạm tội nên

cần áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội đồng thời răn đe, làm gương cho những người khác có ý định phạm tội tương tự, áp dụng khoản 3, Điều 7; điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 theo hướng có lợi cho bị cáo. Xét thấy bị cáo là người nghiện ma túy, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[11] Luận tội của Kiểm sát viên về tội danh, về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do các bị cáo thực hiện và về mức hình phạt áp dụng đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng với quy định của pháp luật.

[12] Người đàn ông Trung Quốc tên A bán ma túy do bị cáo H không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không có cơ sở xác minh làm rõ.

[13] Đối với Đàm Văn M có hành vi mua trái phép chất ma túy với Nguyễn Thị H mục đích để sử dụng, Cơ quan điều tra đã chuyển tài liệu về địa phương lập hồ sơ quản lý người nghiện theo quy định của pháp luật.

[14] Về vật chứng của vụ án đã làm rõ:

Vật chứng thu giữ của bị cáo Ngô Minh Q gồm: 04 gói giấy có chứa chất bột màu trắng xác định là Hê rô in là vật Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy; 01 xe mô tô hiệu LIFAN màu xanh, không biển kiểm soát là của bị cáo Ngô Minh Q mua về để sử dụng làm phương tiện đi lại, tại phiên tòa bị cáo xin lại nên trả lại cho bị cáo; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy SIII mini GT-18190 màu trắng cũ đã qua sử dụng bị cáo đã sử dụng để liên lạc mua ma túy nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Vật chứng thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị H gồm: 30 mảnh giấy nhỏ màu trắng; 01 cuộn giấy bạc dùng để gói ma túy không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy; 01 cân điện tử màu bạc đen, trên mặt có chữ Capacity 300gx0,01g bị cáo dùng để chia ma túy nên tịch thu sung quỹ Nhà nước; 01 chứng minh thư nhân dân số: 080875606 mang tên Nguyễn Thị H, 01 điện thoại di động hiệu IPHONE màu trắng hồng có số IMEL: 359207075253854; 01 điện thoại Samsung màu hồng có số IMEL: 359046080896475/01 không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo; số tiền 140.000.000đ, qua điều tra xác định là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Văn L, là bố đẻ của bị cáo Nguyễn Thị H, không liên quan đến việc phạm tội, ngày 30/10/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc đã trả lại cho ông L; cần truy thu số tiền 500.000đ bị cáo bán ma túy mà có.

Vật chứng thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị H2 gồm: 184 gói giấy có chứa chất bột màu trắng; 7 gói ni lon màu trắng có chứa chất cục bột màu trắng là ma túy Heroine, 01 túi ni lon màu đỏ bên trong có 113 viên nén màu hồng và 02 viên nén màu xanh là chất ma túy Methamphetamine là vật Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy; 01 chứng minh thư nhân dân số: 080875607 mang tên Nguyễn Thị H2; 01 điện thoại di động hiệu IPHONE 6 PLUS màu vàng có số IMEL: 355878060847480; 01 cuốn sổ ghi chép màu xanh có diện 24x17 cm; 01 quyển sổ màu xanh, trên bề mặt bìa có chữ “Sổ nhật ký” không liên quan đến việc phạm tội

nên trả lại cho bị cáo; số tiền 306.720.000đ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và 02 sổ tiết kiệm có kỳ hạn của Ngân hàng Thương mại cổ phần Kỹ thương Việt Nam-TECHCOMBANK, qua điều tra xác định là tài sản hợp pháp của ông Nông Ngọc H3 (tức Nông Văn H3) là chồng của bị cáo Nguyễn Thị H2, ngày 30/10/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc đã trả lại cho ông Hân.

[15] Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào điểm b, h khoản 2, Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; các Điều 20, 33, 45, 53 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H (tên gọi khác Nguyễn Thị H1) phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H (tên gọi khác Nguyễn Thị H1) 09 (chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tam giữ, ngày 02 tháng 8 năm 2017.

2. Căn cứ vào điểm h khoản 2, khoản 5 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; các Điều 20, 33, 45, 53 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H2 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H2 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tam giữ, ngày 02 tháng 8 năm 2017.

Áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo: Phạt bị cáo 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

3. Căn cứ vào khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; các Điều 33, 45 của Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 3, Điều 7; điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Ngô Minh Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Ngô Minh Q 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tam giữ, ngày 02 tháng 8 năm 2017.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 41 của Bộ luật hình sự năm 1999; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 03 phong bì dán kín bên trong là phần mẫu vật phẩm ma túy hoàn lại sau giám định; 30 mảnh giấy nhỏ màu trắng; 01 cuộn giấy bạc.

Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy SIII mini GT-18190 màu trắng cũ đã qua sử dụng; 01 cân điện tử màu bạc đen, trên mặt có chữ Capacity 300gx0,01g.

Bị cáo Nguyễn Thị H (tên gọi khác Nguyễn Thị H1) phải nộp truy thu số tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) tiền bán ma túy mà có để sung quỹ Nhà nước.

Trả lại cho bị cáo Ngô Minh Q: 01 xe mô tô hiệu LIFAN màu xanh, không biển kiểm soát.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị H (tên gọi khác Nguyễn Thị H1): 01 chứng minh thư nhân dân số: 080875606 mang tên Nguyễn Thị H, 01 điện thoại di động hiệu IPHONE màu trắng hồng có số IMEL: 359207075253854; 01 điện thoại Samsung màu hồng có số IMEL: 359046080896475.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị H2: 01 chứng minh thư nhân dân số: 080875607 mang tên Nguyễn Thị H2; 01 điện thoại di động hiệu IPHONE 6 PLUS màu vàng có số IMEL: 355878060847480; 01 cuốn sổ ghi chép màu xanh có diện tích 24x17 cm; 01 quyển sổ màu xanh, trên bề mặt bìa có chữ “Sổ nhật ký”.

(Vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn. Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 28 tháng 11 năm 2017 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lộc).

5. Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Các bị cáo Nguyễn Thị H (tên gọi khác Nguyễn Thị H1), Nguyễn Thị H2, Ngô Minh Q mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng), tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

6. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*Nơi nhận:*

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Cao Lộc;
- Công an huyện Cao Lộc;
- Chi cục THADS huyện Cao Lộc;
- Những người tham gia tố tụng;
- THA hình sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Phạm Công Đức**